

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Các Hôi thăm nhân dân:

1. Ông **Lê Khả Hoà**; Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội chữ thập đỏ huyện Đ, tỉnh Gia Lai

2. Ông **Lê Ngọc Đan**; Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

Trú tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Chư ty, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Thị Thuý** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông **Ksor Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm **Lưu Động** công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2017/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2017 đối với:

- Bi cáo:

Nguyễn Trọng H - Tên gọi khác : Không.

Sinh năm: 1981. Tại: A , Gia Lai

ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố , thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Lái xe

- Văn hóa: 12/12.

Con ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Hồng T (Đều đã chết)

Bị cáo có vợ là Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2012

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2016 đến ngày 29/11/2016 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. (có mặt)

- Người bị hại:

1- Bà Phạm Thị H, Sinh năm: 1970

Trú tại: Thôn Tt, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (đã chết)

2- Nguyễn Thị L, Sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn T xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (đã chết)

3- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969

4- Ông Trần Văn H, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

(Bà M uỷ quyền cho ông H tham gia tố tụng theo giấy uỷ quyền ngày 10 tháng 10 năm 2016) (*ông H có mặt*)

5- Anh Siu Đ, sinh năm 1995 (*có mặt*)

6- Ông Rơ Mah B, sinh năm 1952 (*có mặt*)

Cùng trú tại: Làng Y, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Thị H gồm:

Ông Lê T, sinh năm 1972 (chồng)

Chị Lê Thị P, sinh năm 1993 (con)

Anh Lê V, sinh năm 1995 (con)

Anh Lê C, sinh năm 1999 (con)

Cùng trú tại: Thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

(Chị P, anh V và anh C uỷ quyền cho ông T đại diện tham gia tố tụng theo biên bản họp gia đình ngày 23/8/2016) (*ông T có mặt*)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị L gồm:

Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1969 (chồng)

Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1991 (con)

Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2000 (con)

Cùng trú tại: Thôn, xã i, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1989 (con)

Trú tại: Xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

(Chị G, chị H và anh Đ uỷ quyền cho ông T đại diện tham gia tố tụng theo biên bản họp gia đình ngày 23/8/2016) (*ông T có mặt*)

- Bị đơn dân sự:

Hộ kinh doanh cá thể PHẠM Â

Địa chỉ: Sồ , phường T, T, tỉnh Gia Lai,

Người đại diện: Ông Phạm Â, sinh năm 1937 (Chủ hộ)

Trú tại: Sồ , phường T, TP tỉnh Gia Lai,

(*ông Ân có mặt*)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố , thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

(*chị L có mặt*)

- Người phiên dịch:

Bà Rơ Mah H' Huy, Công tác tại Hội liên hiệp phụ nữ xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (*có mặt*)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Trọng H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/8/2016, Nguyễn Duy D, sinh năm 1969, tạm trú tại thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai (là lái xe hợp đồng của Kho B) do ông Phạm Á, sinh năm 1937, trú tại, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai làm chủ. Anh D được phân công điều khiển xe ô tô tải BKS: 81C-041.00 tải trọng 3.000kg đi giao hàng tại huyện C và huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khi đi giao hàng anh D có nhờ Nguyễn Trọng H (là lái xe của kho B đi cùng) nên H đồng ý. Anh D điều khiển xe ô tô tải BKS: 81C-041.00 chở H và anh L, sinh năm 1994 trú tại làng I, phường C, Thành Phố P tỉnh Gia Lai (là người bốc hàng của kho B) đi giao hàng. Khi điều khiển xe đến Thôn , xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai anh D dừng xe và giao cho Cửa hàng phân phối thức ăn chăn nuôi T 1.000kg cám gạo. Sau khi giao hàng xong, do thấy mệt nên anh D nhờ H điều khiển xe hộ thì được H đồng ý. H điều khiển xe đi đến thôn Q, xã I, huyện Đ thì dừng xe và giao cho tiệm tạp hóa L 1.000kg gạo. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe theo hướng đi thị trấn C huyện Đ, tỉnh Gia Lai để tiếp tục giao hàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên thôn và đường Quốc lộ 19b thuộc địa phận thôn Đ, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai H cho xe chạy vượt qua một số xe mô tô cùng chiều thì bất ngờ anh Siu Đ, sinh năm 1995 trú tại Y, xã I, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai điều khiển xe mô tô BKS: 81K1- 9975 chở anh Rơ Mah B, sinh năm 1952 (trú cùng làng) lưu thông từ trong đường liên thôn bên phải lao thẳng ra đường QL19B (theo hướng từ làng N, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai đi ra QL 19B để đi về làng Y, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai). Do chạy với tốc độ nhanh và đột ngột nên H đánh lái sang trái để tránh đồng thời đạp phanh để giảm tốc độ nhưng do xe đang chạy với tốc độ nhanh, khoảng cách giữa hai xe gần, trên xe chở hàng vượt quá tải trọng cho phép (5.520kg) và phanh của xe ít hiệu lực nên phần phụ của xe tải đã va chạm vào đầu xe mô tô BKS: 81K1-9975 làm xe mô tô cùng với anh Siu Đ và Rơ Mah B ngã văng ra giữa đường. Sau khi va chạm với xe mô tô, xe ô tô tiếp tục lao thẳng sang lề đường bên trái và tông thẳng vào lò quay thịt của vợ chồng anh Trần Văn H sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1966, cùng trú ở thôn T xã I, huyện Đ tỉnh Gia Lai.

Tại lò quay thịt lúc này có vợ chồng anh H, chị M, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; chị Phạm Thị H, sinh năm 1970, chị Đoàn Thị T, sinh năm 1978, cùng trú tại thôn T, xã I, huyện Đ đang ngồi nói chuyện. Trước khi lao thẳng vào lò quay thịt, xe ô tô tải đã tông vào chị Phạm Thị H sau đó tông thẳng vào lò quay thịt nhưng anh H và chị T đã kịp nhảy để tránh, còn chị M và chị L bị xe ô tô tải tông trúng. Xe tải tiếp tục kéo lê lò quay thịt cùng với chị L và chị H đi một đoạn đến đông cát gần đó mới dừng lại. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị L và chị Phạm Thị H chết ngay tại chỗ. Rơ Mah B, Siu Đ, Trần Văn H, Nguyễn Thị M bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện. Sau khi gây tai nạn Nguyễn Trọng H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để đầu thú.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; Trưng cầu khám nghiệm tử thi, giám định nguyên nhân chết của bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị L, trưng cầu giám định thiệt hại về tài sản, phương tiện có

liên quan đến vụ tai nạn và Giám định kỹ thuật an toàn phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn.

-Tại kết luận giám định pháp y số: 310 và 311/TTPY ngày 25/08/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Gia Lai kết luận:

* Nguyên nhân chết của bà Phạm Thị H là:

Chấn thương sọ não + Chấn thương ngực kín gây xương ức, đập tim + Đa chấn thương do tai nạn giao thông.

* Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị L là:

Vỡ nứt sọ + Gãy cột sống cổ C2, C3 + Đa chấn thương do tai nạn giao thông.

-Tại kết luận giám định tư pháp về tình trạng kỹ thuật phương tiện ngày 01/9/2016 của Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai đã kết luận đối với xe ô tô tải BKS 81C-041.00 là: **Không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.**

-Tại kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Cơ đã kết luận thiệt hại về tài sản trong vụ án gồm:

+Thiệt hại đối với chiếc xe ô tô tải BKS 81C-041.00 của ông Phạm Á là **19.816.000đ.**

+Thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS:81K1- 9975 của ông Rơ Mah B là **2.000.000đ.**

+Thiệt hại về tài sản của anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M là **10.000.000đ.**

Tổng cộng thiệt hại về tài sản là 31.816.000đ.

Ngày 30/8/2016 cơ quan điều tra công an huyện Đ, tỉnh Gia lai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Nguyễn Trọng H. Qua điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 04/Ctr-VKS ngày 17 tháng 02 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; Điều 33; 45; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội Quy định về thi hành Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự 2015; Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ việc tai nạn xảy ra Nguyễn Trọng H đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình của nạn nhân Phạm Thị H 90.000.000đ, cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị L 120.000.000đ và bồi thường cho vợ chồng ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M là 40.000.000đ. Người bị hại và gia đình của người bị hại đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận

và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không có yêu cầu bồi thường thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Riêng ông Rơ Mah B và anh Siu Đg không có bất cứ yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và từ chối giám định sức khỏe, cùng với việc ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M có đơn bãi nại và từ chối giám định thương tích. Xét thấy việc từ chối giám định và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự của những người này là tự nguyện, nên không đề cập xem xét.

Đối với việc ông Phạm Á giao cho gia đình bị cáo H 285.000.000đ để bồi thường cho gia đình người bị hại, ông Á không yêu cầu H trả lại nên không đề cập giải quyết.

Đối với các đối tượng liên quan đến vụ tai nạn gồm:

Hành vi của Siu Đ điều khiển xe mô tô BKS: 81K1-9975 chở anh Rơ Mah B chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe đến điểm giao cắt với đường QL19B không quan sát mà cho xe đi thẳng ra đường dẫn đến va chạm với xe ô tô do bị cáo điều khiển. Tuy nhiên, sau khi xảy ra va chạm, ông Rơ Mah B bị thương nhưng đã từ chối giám định sức khỏe. Bên cạnh đó thiệt hại về tài sản chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra hành vi của Đ không phải là nguyên nhân gây ra hậu quả hết sức nghiêm trọng sau đó. Nên hành vi của Siu Đ không cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đra quyết định xử phạt hành chính đối với Siu Đ là có căn cứ.

Về hành vi của anh Nguyễn Duy D lái xe thuê của kho B do ông Phạm Á làm chủ. Khi anh D được giao xe ô tô tải BKS: 81C-041.00 có biết xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông nhưng anh D vẫn nhờ Nguyễn Trọng H điều khiển, Song, anh D không phải là chủ của phương tiện. Do đó, anh D không phải chịu trách nhiệm về hành vi đưa phương tiện không đảm bảo an toàn vào tham gia giao thông. Tuy nhiên khi điều khiển xe có biết được khối lượng hàng trên xe vượt quá trọng tải nhưng vẫn điều khiển. Vì vậy, anh D phải chịu trách nhiệm về hành vi chở hàng quá tải này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Duy D là có căn cứ.

Đối với hành vi của vợ chồng bà Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M đặt lò quay thịt trong khu đất hành lang đường bộ. Hành vi trên của vợ chồng anh H chị M đã vi phạm vào Điều 43 Luật giao thông đường bộ quy định về phạm vi đất giành cho đường bộ. Tuy nhiên, lò quay không cố định, chỉ đặt vào một thời gian nhất định vào buổi chiều để buôn bán nhỏ với mục đích mưu sinh, việc đặt lò quay tại vị trí này không phải là nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông. Mặt khác, vợ chồng anh H- chị M cũng là nạn nhân trong vụ tai nạn này. Do đó, không cần thiết phải xử lý về hành vi trên.

Đối với ông Phạm Ân chủ của Kho B có đăng ký hộ kinh doanh cá thể là chủ của xe ô tô tải BKS: 81C- 041.00. Vào thời điểm xảy ra tai nạn trên xe tải BKS 81C-041.00 có khối lượng hàng hóa trên xe là 5.520kg do ông Á trực tiếp quản lý, trong khi tải trọng tối đa cho phép của xe là 3.000kg. Do đó, hành vi của ông Phạm Á đã vi phạm vào Điểm a Khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ quy định về Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Phạm Á về hành vi trên là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

+Đối với chiếc xe ô tô tải BKS: 81c-04100 số khung: RNHC350AKDC006768, số máy: D4DBD053726 mà Nguyễn Trọng Hp đã điều khiển gây tai nạn ngày 21/8/2016; qua điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Á, do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho ông Phạm Á theo biên bản ghi ngày 09/11/2016.

+Đối với chiếc xe mô tô BKS:81K1-9975, Số máy: P50FMG4000694, Số khung: CGCTT5X000694 mà Siu Đ điều khiển ngày 21/8/2016; qua điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Rơ Mah B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện cũng đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông B theo biên bản ghi ngày 14/11/2016.

+Đối với số hàng hóa các loại có tổng khối lượng là 5.520kg trên xe tải, Cơ quan điều tra xác định tài sản hợp pháp của ông Phạm Á. Do đó, ngày 22/8/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trao trả số hàng hóa trên cho ông Á thông qua người đại diện là ông Phạm Ngọc T con trai ông Phạm Á.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với 01 Giấy phép lái xe số 640059001346 mang tên nguyên Trọng H. Xét thấy không cần thiết xử phạt bổ sung đối với bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị cáo.

- **Về án phí:** Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo Nguyễn Trọng H có Giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/4/2014, là người được Hộ kinh doanh cá thể PHẠM Á, địa chỉ: Số 56, phường T, TP., tỉnh Gia Lai, do ông Phạm Á làm chủ hộ thuê làm lái xe.

Vào chiều ngày 21/8/2016, sau khi cùng anh L trú tại làng I, phường C, Thành Phố theo anh Nguyễn Duy D tạm trú tại thị trấn I, huyện I, tỉnh Gia Lai điều khiển xe ô tô tải BKS: 81C-041.00 có tải trọng theo quy định là 3.000kg của ông Phạm Á chở 7.520 kg gạo và cám từ Kho B do ông Phạm Á làm chủ đi giao cho các đại lý tại các huyện C, Đ để phụ bốc hàng. Khi đến giao hàng tại Cửa hàng phân phối thức ăn chăn nuôi T thuộc thôn , xã T huyện C 1.000kg cám xong, anh D thấy mệt nên nhờ bị cáo H lái hộ đi lên huyện Đ để tiếp tục giao hàng thì H đồng ý. H điều khiển xe ô tô tải BKS: 81C-041.00 đi đến thôn Q, xã I huyện Đ giao cho tiệm tạp hóa L 1.000kg gạo. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe theo hướng đi thị trấn C, huyện Đ tỉnh Gia Lai để tiếp tục giao hàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi đến giao nhau giữa đường liên thôn và đường Quốc lộ 19B thuộc địa phận thôn Đ, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai bị cáo đã điều khiển xe chạy vượt qua một số xe mô tô đi cùng chiều thì phát hiện anh Siu Đ điều khiển xe mô tô BKS: 81K1- 9975 chở ông Rơ Mah B chạy từ

trong đường liên thôn hướng từ làng N, xã Ichay ra đường QL19B (hướng phía bên phải xe H điều khiển đi). Do điều khiển xe chạy tốc độ nhanh, nên H đánh lái sang trái để tránh đồng thời phanh xe để giảm tốc độ, nhưng do xe đang chạy tốc độ nhanh, trên xe chở hàng vượt quá tải trọng cho phép (5520kg/ 3000kg) và phanh của xe đã quá mòn dẫn đến ít hiệu lực nên phần đầu bên phụ của xe tải Hiệp điều khiển đã va chạm vào đầu xe mô tô BKS: 81K1- 9975 làm xe mô tô cùng với anh Siu Đ và ông Rơ Mah B ngã ra giữa đường. Sau khi va chạm với xe mô tô, H không làm chủ được tay lái và tốc độ nữa mà để xe ô tô tiếp tục lao thẳng sang lề đường bên trái, băng qua rãnh mương thoát nước và tông thẳng vào lò quay thịt của vợ chồng ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị M. Hậu quả vụ tai nạn làm bà Nguyễn Thị L và bà Phạm Thị H đang ở tại lò quay thịt của ông H bà M chết ngay tại chỗ, ông Trần Văn H, và bà Nguyễn Thị M ông Rơ Mah B, anh Siu Đ bị thương. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo H đã đến đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Đ.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà thể hiện, tại vị trí xảy ra tai nạn vào thời điểm đó, trên đường có nhiều người và phương tiện lưu thông qua lại cả hai chiều, vị trí thuộc khu vực đông dân cư, có đường giao nhau và có dốc, nhưng bị cáo đã chạy quá tốc độ cho phép và điều khiển xe chở hàng vượt quá quy định, nên đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ được quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư 91/2015/TT-BCA ngày 31/12/2015 của Bộ công an quy định về tốc độ của xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ và khoản 11 Điều 8 và điểm a Khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ.

Trong vụ án này, ngoài việc bị cáo gây hậu quả làm chết 02 người, còn gây ra hậu quả cho 04 người bị thương. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, những người bị thương là ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị M, anh Siu Đ và ông Rơ Mah B có đơn từ chối giám định tổn hại về sức khoẻ. Xét việc từ chối giám định tổn hại về sức khoẻ là tự nguyện của ông H, bà M, anh Đ và ông B nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ không đề cập xem xét là có căn cứ, nên không xem xét.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác và trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây bất bình lo sợ cho nhân dân trên địa bàn. Do đó để góp phần vào việc tuyên truyền và phòng chống vi phạm trật tự an toàn giao thông nói chung, nên cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã đầu thú với cơ quan điều tra, tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại đầy đủ; Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại hồ sơ và tại phiên toà người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại đã bãi nại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo; ngoài ra bố của bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến hạng ba; mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động làm công lái xe thuê, điều kiện hoàn cảnh khó khăn, nhưng đã thể hiện trách nhiệm của mình trong việc tác động gia đình sớm bồi thường thiệt hại đầy đủ cho gia đình người hại, hơn nữa vụ việc xảy ra là điều không ai mong muốn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Tuy nhiên cũng cần xử phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định của anh Siu Đ; hành vi điều khiển xe chở hàng quá tải của anh Nguyễn Duy D và hành vi để lái xe là người làm công của mình chở hàng quá tải của ông Phạm Á; Cơ quan Công an huyện Đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp, nên không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc tai nạn xảy ra bị cáo đã tác động gia đình lo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình của nạn nhân Phạm Thị H 90.000.000đ, gia đình nạn nhân Nguyễn Thị L 120.000.000đ và bồi thường thiệt hại về chi phí cứu chữa, thiệt hại về tài sản cho ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị M là 40.000.000đ. Gia đình của những người bị hại đã nhận đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường thêm, Riêng anh Siu Đ và ông Rơ Mah B không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 285.000.000đ ông Phạm Á giao cho gia đình bị cáo để bồi thường cho gia đình người bị hại và thiệt hại đối với chiếc xe tải BKS: 81C- 041.00, ông Á không yêu cầu H bồi thường và trả lại, nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu: THACO; màu sơn xanh; số loại: HUYNDAI HD72-MBB; BKS: 81C- 041.00; số máy: D4DBD053726; số khung: RNHC350AKDC006768. Cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật xe và giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc, 5.520kg hàng hoá trên xe tải nêu trên, xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Á và 01 xe mô tô hiệu GLAD, màu nâu, BKS: 81K1-9975, Số máy: P50FMG4000694, Số khung: CGCTT5X000694, xác định là tài sản hợp pháp của ông Rơ Mah B.

Do đó Cơ quan Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Phạm Ân và ông Rơ Mah B là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối 01 Giấy phép lái xe số 640059001346 mang tên Nguyễn Trọng H. Hội đồng xét xử xét không cần thiết xử phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo, nên tuyên trả cho bị cáo là phù hợp.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; Điều 33; 45; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội Quy định về thi hành Bộ luật hình sự 2015; Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự 2015; Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2016 đến ngày 29/11/2016.

- Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Trọng H 01 Giấy phép lái xe số 640059001346 mang tên nguyên Trọng H (bản gốc), sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà Nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (03/5/2017) bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án, Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Thanh

Nơi nhận:

- Công an huyện;
- Viện kiểm sát huyện;
- CCTHADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo; bị hại
- NDDHPNBH;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS.